

Số: 856 /NQ-VIMICO

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 14/4/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2020, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 với các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2020

- Tổng doanh thu hợp nhất:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 6.109 tỷ đồng/3.152 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu các sản phẩm Công ty mẹ: 3.025 tỷ đồng/3.104 tỷ đồng, đạt 97,48%KH.

+ Toàn TCT: 6.222 tỷ đồng/5.985 tỷ đồng KHĐC, bằng 103,98% KH và bằng 100,33% cùng kỳ 2019. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 6.039 tỷ đồng, đạt 103,12%KHĐC và bằng 100,85% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 198,091 tỷ đồng/145 tỷ đồng KHĐC.

+ Hợp nhất : 243,087 tỷ đồng/165 tỷ đồng KHĐC, bằng 146,72% KHĐC.

- Tổng số lao động toàn Tổng công ty: 4.310 người/4.812 người KH, bằng 89,57% KH (trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 1.850 người)

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 13,8 tr.đ/người/tháng.



+ Toàn Tổng công ty: 10,9 triệu đồng/người/tháng, đạt 112%KH, tăng 21% so với năm 2019

- Nộp ngân sách: 1.034,11 tỷ đồng, tăng 63,36 tỷ đồng so với năm 2019.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2020 toàn Tổng công ty: đạt 860,87 tỷ đồng, bằng 101% KHĐC năm 2020.

- Chi phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020: 4,7 tỷ đồng

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021

2.1. Sản lượng sản xuất:

2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Tại Mỏ đồng Sin Quyên: đất đá bóc > 12 triệu m³ và quặng nguyên khai khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ đồng Vi kẽm: quặng khai thác 50.000 tấn.

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Đồng tấm: 25.000 tấn, trong đó Nhà máy 1 trên 12.500 tấn, Nhà máy 2 đi vào hoạt động từ quý 2 và sản lượng >12.500 tấn; Tinh quặng đồng 25% Cu: 67.382 tấn (NM1: 33.691 tấn; NM2: 33.691 tấn); Vàng 99,95%Au: 882 kg; Bạc 99,95%Ag: 995 kg; Axít sunfuric: 109.690 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 102.340 tấn.

2.1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối

Kẽm thời 99,95%Zn: 12.000 tấn; Thiếc thời 99,75%Sn: 130 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 77.000 tấn (mỏ Kíp Tước).

2.2. Tổng doanh thu:

- Hợp nhất toàn Tổng công ty: 8.602 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 8.407 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 195 tỷ đồng.

- Công ty mẹ: 5.158 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 4.984 tỷ đồng, doanh thu khác: 174 tỷ đồng.

2.3. Lợi nhuận trước thuế:

- Hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 218 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản: 190 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 28 tỷ đồng.

- Công ty mẹ: 173 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 149 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 24 tỷ đồng.

2.4. Cổ tức: 6,5%

2.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Toàn Tổng công ty: 1.349,659 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 240,472 tỷ đồng; Thiết bị: 913,007 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 196,179 tỷ đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.258,57 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 202,249 tỷ đồng; Thiết bị: 867,697 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 188,624 tỷ đồng.

2.6. Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

Điều hành đảm bảo tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 8,958 tr.đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 11,225 tr.đồng/người/tháng.

Năng suất lao động tính trên doanh thu đạt 1,702 tỷ đồng/người-năm.

2.7. Nộp ngân sách: 795 tỷ đồng. Trong đó: Công ty mẹ: 521 tỷ đồng.

2.8. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo: Tổng số lao động tuyển dụng: 534 người.

Về tổ chức thực hiện: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường,...

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 3. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2020 và kế hoạch chi trả thù lao 2021

1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2020

1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

1.1.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 01/01/2020
I	Tổng tài sản	6.589.799	5.615.574
1	Tài sản ngắn hạn	2.687.704	2.184.710
2	Tài sản dài hạn	3.902.095	3.430.864
II	Tổng nguồn vốn	6.589.799	5.615.574
1	Nợ phải trả	4.358.050	3.481.710
2	Vốn chủ sở hữu	2.231.749	2.133.864
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>227.446</i>	<i>129.849</i>

1.1.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.108.726	6.153.391
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	198.091	137.672
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	176.923	106.706

1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

1.2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 01/01/2020
I	Tổng tài sản	8.571.269	7.760.501
1	Tài sản ngắn hạn	2.957.705	2.521.009
2	Tài sản dài hạn	5.613.564	5.239.492
II	Tổng nguồn vốn	8.571.269	7.760.501
1	Nợ phải trả	6.110.057	5.361.310
2	Vốn chủ sở hữu	2.461.212	2.399.191
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>158.543</i>	<i>79.326</i>

1.2.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.222.766	6.202.716
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	243.086	15.511
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	204.646	- 43.023

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2020

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020: 176.923 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 156.130 triệu đồng
- + Chi trả cổ tức 6%: 120.000 triệu đồng
- + Trích quỹ KT, PL: 35.803 triệu đồng
- + Trích quỹ thưởng người quản lý DN: 327 triệu đồng

(Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch 2021

3.1. Thực hiện 2020

3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2020	TH năm 2020
1	Tổng giám đốc	01	500.229.358	540.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	04	1.913.377.294	2.065.500.000
3	Kế toán trưởng	01	416.857.798	450.000.000
	Tổng cộng	06	2.830.464.450	3.055.500.000

3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2020	TH năm 2020
1	TV HĐQT	01	337.654.817	364.500.000
2	TB kiểm soát	01	466.880.734	504.000.000
	Tổng cộng	02	804.535.550	868.500.000

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Trưởng ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT lấy bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2020	TH năm 2020
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	180.000.000
	Cộng	06	388.800.000	579.600.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

3.2. Kế hoạch 2021

3.2.1. Tiền lương của TV HĐQT, TV ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	40.500.000	486.000.000
2	TB Kiểm soát	01	42.000.000	504.000.000
	Cộng	02		990.000.000

3.2.2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	Cộng		06			388.800.000

Quý thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của TV chuyên trách.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 và Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số nội dung sau:

- Phí Kiểm toán: 435.000.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/12/2021), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2021 đến 30/06/2021);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2021, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2021 đến 30/06/2021).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty, với nội dung như sau:

(1) Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP;

(2) Thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP. (Chi tiết Hợp đồng kèm theo)

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục sáp nhập theo quy định của pháp luật trong năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 7. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư như nội dung Tờ trình số 608/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 của HĐQT Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 8. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV như nội dung Tờ trình số 617/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 của HĐQT Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV như nội dung Tờ trình số 596/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 của HĐQT Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 10. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV như nội dung Tờ trình số 609/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 của HĐQT Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 11. Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty phê duyệt và thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 khi có ý kiến của cổ đông Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 12. Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh, cơ chế mua bán sản phẩm và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh, cơ chế mua bán sản phẩm và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV:

1. Thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2021 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

2. Thông qua cơ chế mua bán sản phẩm đồng tầm với Tập đoàn theo quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV ban hành tại Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó: Tập đoàn ban hành giá bán đối với sản phẩm đồng tầm do Vimico sản xuất trong năm 2021 để giao cho Tập đoàn tiêu thụ.

3. Thông qua Hợp đồng mua bán đồng tầm với TKV như nội dung Tờ trình số 606/TTr-VIMICO ngày 22/03/2021 của HĐQT Tổng công ty, điều chỉnh thời gian hợp đồng tối đa không quá 03 năm.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty việc điều chỉnh/gia hạn các hợp đồng trên trong quá trình triển khai thực hiện theo nguyên tắc: phù hợp với diễn biến của thị trường, tình hình dịch Covid-19 và đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 01001030
TỔNG CÔNG TY
KHOÁNG SẢN TKV
VI MICO
Nguyễn Văn Hải

Số: 855 /BB-VIMICO

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại số 193 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: số 193 Nguyễn Huy Tường, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/4/2018

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 1.501 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam

Đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Văn Hải

- Công ty CP Khoáng sản Đông Dương

Đại diện ủy quyền: ông Phạm Hồng Thịnh

- Các cổ đông và các đại biểu đại diện cho 1.501 cổ đông của Tổng công ty (có Danh sách kèm theo).

- Các đại biểu khác, gồm:

+ Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam

+ Ông Trịnh Văn Tuệ - Bí thư Đảng ủy - Tổng giám đốc Tổng công ty

+ Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty

+ Ông Bùi Văn Chu - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty

+ Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty và Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty .



C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2021 thảo luận, thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

1. Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
3. Báo cáo tài chính hợp nhất; Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty và Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2020.
4. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
6. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
7. Sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty và Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty.
8. Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ tư.
9. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
10. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
11. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
12. Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.
13. Hợp đồng phối hợp kinh doanh, cơ chế mua bán sản phẩm và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.
14. Báo cáo một số nội dung về tình hình thực hiện và các thay đổi điều chỉnh của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai và Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8.
15. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành (Có Biên bản đính kèm). Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

* Tính đến 17h00 ngày 11/03/2021 theo xác nhận của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 1.501 cổ đông trong đó có 02 tổ chức và 1.498 cá nhân trong nước và 01 cá nhân nước ngoài.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1.501 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

* Tính đến 08h00 ngày 14/04/2021 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: Số đại biểu là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 17 người, sở hữu và đại diện cho 199.272.200 cổ phần, chiếm 99,64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

* Tính đến 08h30 ngày 14/04/2021 thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: Số đại biểu là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 18 người, sở hữu và đại diện cho 199.277.200 cổ phần, chiếm 99,64% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu và mời Ông Trịnh Văn Tuệ - Tổng Giám đốc cùng Chủ tọa điều hành Đại hội.

IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Giới thiệu Ban Thư ký

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Cao Anh Hào - Trưởng phòng MĐC Tổng công ty - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội.

V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 05 người, trong đó 01 Trưởng ban và 04 thành viên như sau:

- | | |
|--|------------|
| 1. Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài - Trưởng Ban CSPL Công đoàn TCty: | Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban TCHC Công đoàn TCty: | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT: | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

VI. Chương trình ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2021”

2. Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 (có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHCĐ chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021”

VII- Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020 và kế hoạch SXKD, ĐTXD, tuyển dụng năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo số 610/BC-VIMICO ngày 22/3/2021 về đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020 và kế hoạch SXKD, ĐTXD, tuyển dụng năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP. Các nội dung chủ yếu của báo cáo như sau:

1. Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2020

- Tổng doanh thu hợp nhất:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 6.109 tỷ đồng/3.152 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu các sản phẩm Công ty mẹ: 3.025 tỷ đồng/3.104 tỷ đồng, đạt 97,48%KH.

+ Toàn TCT: 6.222 tỷ đồng/5.985 tỷ đồng KHĐC, bằng 103,98% KH và bằng 100,33% cùng kỳ 2019. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 6.039 tỷ đồng, đạt 103,12%KHĐC và bằng 100,85% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 198,091 tỷ đồng/145 tỷ đồng KHĐC.

+ Hợp nhất: 243,087 tỷ đồng/165 tỷ đồng KHĐC, bằng 146,72% KHĐC.

- Tổng số lao động: 4.310 người/4.812 người KH, bằng 89,57% KH (trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 1.850 người)

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 13,8 tr.đ/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: 10,9 triệu đồng/người/tháng, đạt 112%KH, tăng 21% so với năm 2019

- Nộp ngân sách: 1.034,11 tỷ đồng, tăng 63,36 tỷ đồng so với năm 2019.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2020 toàn Tổng công ty: đạt 860,87 tỷ đồng, bằng 101% KHĐC năm 2020.

- Chi phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020: 4,7 tỷ đồng

2. Kế hoạch SXKD, ĐTXD và tuyển dụng năm 2021

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: 1444/TKV-KS ngày 07/4/2021; kế hoạch SXKD, ĐTXD, tuyển dụng năm 2021 có các nội dung chính như sau:

2.1. Sản lượng sản xuất:

2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Tại Mỏ đồng Sin Quyền: đất đá bóc > 12 triệu m³ và quặng nguyên khai khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ đồng Vi Kẽm: quặng khai thác 50.000 tấn.

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Đồng tấm: 25.000 tấn, trong đó Nhà máy 1 trên 12.500 tấn, Nhà máy 2 đi vào hoạt động từ quý 2 và sản lượng phân đầu >12.500 tấn; Tinh quặng đồng 25% Cu: 67.382 tấn (NM1: 33.691 tấn; NM2: 33.691 tấn); Vàng 99,95%Au: 882 kg; Bạc 99,95%Ag: 995 kg; A xít sunfuric: 109.690 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 102.340 tấn.

2.1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối

Kẽm thỏi 99,95%Zn: 12.000 tấn; Thiếc thỏi 99,75%Sn: 130 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 77.000 tấn (mỏ Kíp Tước).

2.2. Tổng doanh thu:

- Hợp nhất toàn Tổng công ty: 8.602 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 8.407 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 195 tỷ đồng.

- Công ty mẹ: 5.158 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 4.984 tỷ đồng, doanh thu khác: 174 tỷ đồng.

2.3. Lợi nhuận trước thuế:

- Hợp nhất toàn Tcty: 218 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản: 190 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 28 tỷ đồng.

- Công ty mẹ: 173 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 149 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 24 tỷ đồng.

2.4. Cổ tức: 6,5%**2.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:**

- **Toàn Tổng công ty:** 1.349,659 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 240,472 tỷ đồng; Thiết bị: 913,007 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 196,179 tỷ đồng.

- **Công ty mẹ - Tổng công ty:** 1.258,57 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 202,249 tỷ đồng; Thiết bị: 867,697 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 188,624 tỷ đồng.

2.6. Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

Điều hành đảm bảo tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 8,958 tr.đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 11,225 tr.đồng/người/tháng.

Năng suất lao động tính trên doanh thu đạt 1,702 tỷ đồng/người-năm.

2.7. Nộp ngân sách: 795 tỷ đồng. Trong đó: Công ty mẹ: 521 tỷ đồng.

2.8. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo: Tổng số lao động tuyển dụng: 534 người.

Về tổ chức thực hiện: Đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường,...

3. Biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2020

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng sau khi điều chỉnh năm 2020 của Tổng công ty .

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2020”

4. Biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD năm 2021

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty sau khi bổ sung ý kiến của cổ đông.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021”

VIII. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng năm 2021.

Ông Nguyễn Văn Hải thay mặt HĐQT Tổng công ty trình bày Báo cáo số 600/BC-VIMICO ngày 22/3/2021 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng năm 2021”

IX. BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2020 và kế hoạch chi trả thù lao 2021

Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày Tờ trình số 602/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2020 và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Tờ trình số 603/TTr-VIMICO



ngày 22/3/2021 về việc thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2020 và kế hoạch chi trả thù lao 2021.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2020

1.1. Công ty mẹ Tổng công ty

1.1.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 01/01/2020
I	Tổng tài sản	6.589.799	5.615.574
1	Tài sản ngắn hạn	2.687.704	2.184.710
2	Tài sản dài hạn	3.902.095	3.430.864
II	Tổng nguồn vốn	6.589.799	5.615.574
1	Nợ phải trả	4.358.050	3.481.710
2	Vốn chủ sở hữu	2.231.749	2.133.864
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>227.446</i>	<i>129.849</i>

1.1.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.108.726	6.153.391
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	198.091	137.672
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	176.923	106.706

1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

1.2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 01/01/2020
I	Tổng tài sản	8.571.269	7.760.501
1	Tài sản ngắn hạn	2.957.705	2.521.009
2	Tài sản dài hạn	5.613.564	5.239.492
II	Tổng nguồn vốn	8.571.269	7.760.501
1	Nợ phải trả	6.110.057	5.361.310
2	Vốn chủ sở hữu	2.461.212	2.399.191
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>158.543</i>	<i>79.326</i>

1.2.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.222.766	6.202.716
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	243.086	15.511
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	204.646	- 43.023

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ năm 2020.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và BCTC Công ty mẹ năm 2020”

2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2020

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: 1444/TKV-KS ngày 07/4/2021; phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2020 có các nội dung chính như sau:

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2020

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020: 176.923 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 156.130 triệu đồng
- + Chi trả cổ tức 6%: 120.000 triệu đồng
- + Trích quỹ KT, PL: 35.803 triệu đồng
- + Trích quỹ thưởng người quản lý DN: 327 triệu đồng

(Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2020”

3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch 2021

Sau khi tiếp thu ý kiến của cổ đông TKV tại văn bản số: 1444/TKV-KS ngày 07/4/2021; kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch 2021 có các nội dung chính như sau:

Như vậy, ĐHĐCĐ thống nhất kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch 2021

3.1. Thực hiện 2020

3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2020	TH năm 2020
1	Tổng giám đốc	01	500.229.358	540.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	04	1.913.377.294	2.065.500.000
3	Kế toán trưởng	01	416.857.798	450.000.000
	Tổng cộng	06	2.830.464.450	3.055.500.000

3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2020	TH năm 2020
1	TV HĐQT	01	337.654.817	364.500.000
2	TB kiểm soát	01	466.880.734	504.000.000
	Tổng cộng	02	804.535.550	868.500.000

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, TV ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT lấy bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2020	TH năm 2020
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	180.000.000
	Cộng	06	388.800.000	579.600.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

3.2. Kế hoạch 2021

3.2.1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	40.500.000	486.000.000
2	TB Kiểm soát	01	42.000.000	504.000.000
	Cộng	02		990.000.000

3.2.2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tạm tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	Cộng		06			388.800.000

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của TV chuyên trách.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch 2021”

X. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo số 601 /BC-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021”

XI. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình số 604/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

Căn cứ vào hồ sơ và việc tổ chức thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 và Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số nội dung sau:

- Phí Kiểm toán: 435.000.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/12/2021), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2021 đến 30/06/2021);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2021, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2021 đến 30/06/2021).

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021”

XII. Sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 607/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty và Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

(1) Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP;

(2) Thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP. *(Chi tiết Hợp đồng kèm theo)*

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục sáp nhập theo quy định của pháp luật trong năm 2021.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty”

XIII. Dự thảo Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư

Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số 608/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư (sau khi đã chỉnh sửa theo ý kiến của cổ đông TKV).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư

* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư”

XIV. Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên HĐQT Tổng công ty trình bày Tờ trình số 617/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV (sau khi đã chỉnh sửa theo ý kiến của cổ đông TKV).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV”

XV. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình Tờ trình số 596/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV (sau khi đã chỉnh sửa theo ý kiến của cổ đông TKV).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV”

XVI. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình số 609/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV (sau khi đã chỉnh sửa theo ý kiến của cổ đông TKV).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV”

XVII. Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 595/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

Do đến thời điểm hiện tại, cổ đông lớn TKV đang xem xét và chưa có ý kiến về Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025, Chủ tọa đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 theo ý kiến của cổ đông TKV.

Ý kiến của cổ đông Chu Thế Huỳnh: Xin hỏi về tỷ lệ nắm giữ của cổ đông TKV giai đoạn 2021-2025 là bao nhiêu?

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa trả lời: Đề án TCC Tổng công ty giai đoạn 2021 - 2015 được kế thừa từ Đề án TCC Tổng công ty giai đoạn 2017-2020 đã được TKV phê duyệt, tỷ lệ TKV nắm giữ giai đoạn 2021-2025 phụ thuộc Đề án TCC của TKV được duyệt, tuy nhiên trong Đề án TCC Tổng

công ty giai đoạn 2017-2020 đã được TKV phê duyệt tỷ lệ nắm giữ của TKV là 65%.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí nội dung: ĐHĐCĐ thống nhất thông qua và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty phê duyệt và thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 theo ý kiến của cổ đông TKV.

XVIII. Hợp đồng phối hợp kinh doanh, cơ chế mua bán sản phẩm và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 606/TTr-VIMICO ngày 22/3/2021 về việc thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh, cơ chế mua bán sản phẩm và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.

Ý kiến của cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Đông Dương: Qua thực tế mấy năm triển khai, Tập đoàn đã hỗ trợ bán hàng và hỗ trợ vốn cho Tổng công ty. Ngoài ra để tăng tính liên tục của việc bán hàng cho khách hàng của Tập đoàn, chúng tôi đề nghị Hợp đồng nên đề dài hơn 1 năm như đang triển khai thành 3 năm từ 1/1/2021 đến hết năm 2023.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua nội dung hợp đồng phối hợp kinh doanh, cơ chế mua bán sản phẩm và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV. Trong đó, đại diện cổ đông TKV là cổ đông có liên quan trong Hợp đồng nên theo quy định tại Khoản 2, Điều 167 Luật DN và Điểm q, Khoản 2, Điều 15 Điều lệ Tổng công ty hiện hành. Cổ đông TKV không có quyền biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng tại ĐHĐCĐ lần này. Quyền biểu quyết thuộc về các cổ đông còn lại có mặt tại ĐHĐCĐ.

Kết luận của Chủ tọa:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

1. Thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2021 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

2. Thông qua cơ chế mua bán sản phẩm đồng tấm với Tập đoàn theo quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV ban hành tại Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó: Tập đoàn ban hành giá bán đối với sản phẩm đồng tấm do Vimico sản xuất trong năm 2021 để giao cho Tập đoàn tiêu thụ.

3. Thông qua Hợp đồng mua bán đồng tấm với TKV như nội dung Tờ trình số 606/TTr-VIMICO ngày 22/03/2021 của HĐQT Tổng công ty, điều chỉnh thời gian hợp đồng tối đa không quá 03 năm theo ý kiến của cổ đông Công ty CP Khoáng sản Đông Dương.

4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty việc điều chỉnh/gia hạn các hợp đồng trên trong quá trình triển khai thực hiện theo nguyên tắc: phù hợp với diễn biến của thị trường, tình hình dịch Covid-19 và đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.159.300 phiếu/3.159.300 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)

- Tổng số phiếu hợp lệ: 3.159.300 phiếu/3.159.300 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/3.159.300 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)

- Số phiếu tán thành: 3.159.300 phiếu/3.159.300 phiếu (không tính cổ đông TKV)

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/3.159.300 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (không tính cổ đông TKV)

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/3.159.300 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp" (không tính cổ đông TKV)

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc "Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh, cơ chế mua bán sản phẩm và Hợp đồng mua bán đồng tấm dài hạn với TKV"

XIX. Báo cáo một số nội dung về tình hình thực hiện và các thay đổi điều chỉnh của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai và Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Báo cáo số 633/BC-VIMICO ngày 23/3/2021 về việc báo cáo một số nội dung về tình hình

thực hiện và các thay đổi điều chỉnh của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai và Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8

XX. Báo cáo kết quả biểu quyết

- Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ giới thiệu ông Trần Minh Tuấn
- Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên trình bày tổng hợp Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết.

- Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết.

XXI. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ông Cao Anh Hào - Ban Thư ký ĐHĐCĐ lên trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ”

2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/199.272.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 199.277.200 phiếu/199.277.200 phiếu.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/199.277.200 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc “Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ”

XXII. Tổng hợp các vấn đề được thông qua

STT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua
1	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020 và kế hoạch SXKD, ĐTXD, tuyên dụng năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	100%
2	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.	100%
3	- BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty	100%
4	- Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2020	100%
5	- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2020 và kế hoạch năm 2021.	100%
6	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.	100%
7	- Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	100%
8	- Sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty và Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty.	100%
9	- Dự thảo Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ tư.	100%
10	- Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	100%
11	- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	100%
12	- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.	100%
13	- Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.	100%
14	- Hợp đồng phối hợp kinh doanh, cơ chế mua bán sản phẩm và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.	100%

XXIII. Bế mạc ĐHĐCĐ

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

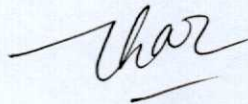
Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h30' ngày 14/4/2021 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 12h30' ngày 14/4/2021./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Phương Thảo

TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ

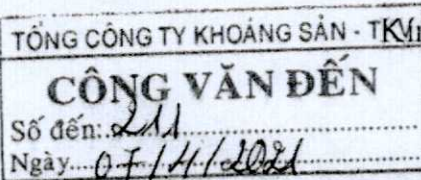
CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Hải

Số: **1444** /TKV- KS
V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2021

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2021



Người gửi: Người đại diện phân vốn của TKV
tại Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) nhận được văn bản số 655/TTr-VIMICO ngày 24/3/2021 của Người đại diện phân vốn TKV tại Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP (Tổng Công ty) v/v xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐTV ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng thành viên, TKV chỉ đạo Người đại diện phân vốn của TKV tại Tổng Công ty như sau:

1. Thời gian, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Cơ bản thống nhất về thời gian, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như văn bản số 655/TTr-VIMICO ngày 24/3/2021 của Người đại diện phân vốn TKV tại Tổng công ty.

Đề nghị Người đại diện phân vốn TKV tại Tổng công ty bổ sung các nội dung nêu từ mục 2 đến mục 11 văn bản này vào nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đảm bảo quy định.

2. Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

Đề nghị Người đại diện phân vốn TKV tại Tổng công ty rà soát và chuẩn xác lại các số liệu về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh, ĐTXD,... năm 2020, đảm bảo các số liệu phù hợp với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Tổng công ty.

3. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

3.1. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán UHY hành tại báo cáo tài chính riêng số 69/2021/UHY-BCKT ngày 15/3/2021 và báo cáo tài chính hợp nhất số 70/2021/UHY-BCKT ngày 15/3/2021

3.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

a. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành;

b. Lợi nhuận sau thuế:

- Trả cổ tức: 6 %

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0 %

- Lợi nhuận còn lại:

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1,5 tháng lương thực hiện của Tổng công ty năm 2020;



+ Trích quỹ thưởng Người quản lý Tổng công ty: 1,0 Tháng lương thực hiện của Người quản lý năm 2020;

- Lợi nhuận còn lại chuyên năm sau: 71.316 triệu đồng.

Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý Tổng công ty nêu trên căn cứ vào số liệu báo cáo của Tổng công ty để đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý Tổng công ty năm 2020; Trường hợp báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty sau thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Tổng công ty đã báo cáo ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý. Tổng công ty phải thực hiện đánh giá lại và phân phối lợi nhuận theo quy định tại Quyết định số 2148/QĐ-TKV ngày 22/12/2020 của Hội đồng thành viên TKV và quy định của Pháp luật liên quan.

4. Mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Đối với mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS không chuyên trách trong năm 2020, đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV có ý kiến để Tổng công ty thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ Quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

5. Kế hoạch của Tổng công ty năm 2021

5.1. Kế hoạch xuất kinh doanh năm 2021

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty có ý kiến để Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 2160/QĐ-TKV ngày 23/12/2020 về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 của Tập đoàn các công ty TKV; công văn số 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV và các văn bản chỉ đạo của TKV có liên quan đến kế hoạch SXKD năm 2021.

5.2. Mức trả trả cổ tức năm 2021: 6,5 %.

5.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty có ý kiến để Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 2226/QĐ-TKV ngày 26/12/2019 của Hội đồng thành viên TKV Về việc phê duyệt, thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020-Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam; Công văn số 6304/TKV-ĐT ngày 31/12/2020 của Tổng giám đốc TKV v/v thông báo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 và các văn bản chỉ đạo của TKV có liên quan đến kế hoạch ĐTXD năm 2021.

5.4. Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại công ty có ý kiến để Tổng công ty thực hiện kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021 của Tổng công ty theo hướng dẫn của TKV tại văn bản số 551/TKV-TCNS ngày 18/02/2021 về việc triển khai Nghị quyết số 06-NQ/ĐU của Đảng ủy TKV trong lĩnh vực quản lý nhân lực (trong đó có kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc) và các văn bản chỉ đạo của TKV, quy định có liên quan đến tuyển dụng lao động hiện hành.

5.5. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty có ý kiến đề Tổng Công ty thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ Quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

6. Về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty có ý kiến đề Tổng công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ mẫu công ty cổ phần quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính và phù hợp với Điều lệ mẫu Công ty cổ phần do TKV hướng dẫn.

7. Các Quy chế nội bộ Tổng công ty

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty có ý kiến đề Tổng công ty xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với các Quy chế mẫu tương ứng được quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và quy định nội bộ của TKV.

8. Sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Công ty mẹ - Tổng công ty

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty có ý kiến đề Tổng công ty thực hiện việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật - Vimico vào Công ty mẹ - Tổng công ty theo đúng chỉ đạo của TKV tại Quyết định số 260/QĐ-TKV ngày 27/02/2014 và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty Khoáng sản yêu cầu Tổng công ty hoàn thiện các thủ tục để hoàn thành việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Đá quý Việt Nhật vào Công ty mẹ - Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty hiện hành.

9. Thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản:

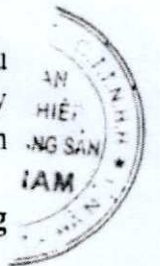
Đề nghị Tổng công ty tách nội dung này thành một Tờ trình riêng để các Ban chuyên môn của TKV thẩm định báo cáo Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên xem xét, quyết định.

10. Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025:

Do Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung cần xem xét, thẩm định thêm nên TKV sẽ có văn bản riêng chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại Tổng công ty Khoáng sản về nội dung này.

11. Về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Ban kiểm soát Tổng công ty đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo quy định.



TKV thông báo để Người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP biết và tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và Quy chế quản lý của TKV, đồng thời giao cho Người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng Công ty thực hiện quyền biểu quyết của TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo quy định.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐTV (e-copy-báo cáo);
- Phó TGĐ: Lê Quang Dũng (e-copy);
- Ban Kiểm soát TKV (e-copy);
- Kế toán trưởng TKV (e-copy);
- Tổng Công ty Khoáng sản TKV (e-copy);
- Các Ban: QLV, KH, KTTT, ĐT, TCNS, (e-copy);
- Lưu VT, Ban KSNB.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
✧

PHIẾU ĐĂNG KÝ NỘI DUNG PHÁT BIỂU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

Tên cổ đông : Công ty Cổ phần Khoáng sản Đông Dương
Địa chỉ : 8/82 Nguyễn Phúc Lai, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội
Số ĐKKD/CMND : 0102655252 cấp ngày 22/2/2008 tại Hà Nội
Số cổ phần đại diện : 992,200 Cổ phần

Nội dung đăng ký phát biểu:

Trước tiên đại diện cho các cổ đông, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban điều hành đã chèo lái công ty vượt qua một năm đầy biến động và khó khăn mà đại dịch Covid-19 gây ra. Chúng tôi cũng cảm ơn cổ đông lớn nhất của công ty là Tập đoàn than khoáng sản – TKV đã hỗ trợ và tạo điều kiện hết mức cho tổng công ty.

Chúng tôi xin có ý kiến như sau:

- Về việc Hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tổng công ty và Tập đoàn: Qua thực tế mấy năm triển khai, Tập đoàn đã hỗ trợ bán hàng không lấy lãi và hỗ trợ vốn cho Tổng công ty. Ngoài ra để tăng tính liên tục của việc bán hàng cho khách hàng của Tập đoàn, chúng tôi đề nghị Hợp đồng nên để dài hơn 1 năm như đang triển khai thành 3 năm từ 1/1/2021 đến hết năm 2023.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp

Cổ đông
(ký và ghi rõ họ tên)

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Hồng Thịnh